

---

**XIN LƯU Ý:  
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP  
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.  
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM  
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.  
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

---

Kinh Đại Bát Niết Bàn - Tụng Phẩm I

<blockquote>Kalama tri ân bạn ngọc\_ngopham ghi chép.</blockquote>

[15/10/2022 - 11:40 - ngọc\_ngopham]

Hôm nay, chúng ta học một bài Kinh rất là đặc biệt. Đặc biệt ở chỗ, một bài Kinh mà chứa vô số Pháp môn, vô số bài Kinh khác. Đó là Kinh Đại Pháp Niết bàn.

Nội dung Kinh này là kể lại những ngày tháng sau cùng, rõ hơn là 10 tháng sau cùng trước khi Đức Phật viên tịch. Kinh này cho biết cụ thể thời điểm, suốt 10 tháng đó cho đến phút giây cuối cùng mà Ngài viên tịch đã xảy ra chuyện gì, Kinh này kể lại rất rõ.

“Nhu vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn ở tại Ràjagaha (Vương Xá), trên núi Gijjhakùta (Linh Thú). Lúc bấy giờ vua Ajàtasattu (A-xà-thế), vua nước Magadha, muốn chinh phục dân Vajjì. Vua tự nói: Ta quyết chinh phục dân Vajjì này, dầu chúng có uy quyền, có hùng mạnh”

Đại khái bài Kinh này bắt đầu bằng câu chuyện.

Lần đó, khoảng 10 tháng trước khi Đức Thế Tôn viên tịch, vua A-xà-thế, tuy là 1 Phật tử rất thuần thành. Nhưng giữa vua và dân Vajjì có 1 mối hiềm khích lớn. Hiềm khích đó là, có 1 ngôi làng nằm ngay biên giới 2 xứ. Nửa làng nằm bên xứ Vajjì, 1 nửa nằm bên xứ Magadha của vua A-xà-thế. Xui 1 chỗ, 1 nửa đất bên vua A-xà-thế, không có tài nguyên khoáng sản đặc biệt như 1 nửa của Vajjì. Cứ mỗi lần, nhìn thấy dân bên kia khai thác, vua bên đây khó chịu lắm. Vua đã sống những ngày tháng bằng tâm trạng của Việt Nam và Trung Quốc giành nhau biển Đông. Ông tức lắm vì ngày xưa mình đã trao cho họ Hoàng sa, giờ mình phải chịu thôi. Ở đây cũng gần giống vậy.

Vua cho người đến hỏi ý Đức Phật. Trong chú giải có nói, tại sao vua không đích thân đi?

Vì ông nghĩ rằng, khi mình đích thân đi đánh trận, mà đến hỏi, Ngài sẽ khó nói - 1 vị Phật khó kêu mình đi đánh, còn Ngài cần, Ngài sẽ phải chịu trách nhiệm lợi ích của 1 quốc gia. Nên Ông mới nghĩ rằng, nếu người khác đi hỏi, có lẽ Đức Phật sẽ dễ nói hơn. Vua mới cử ông Vassakara, 1 đại thân, đến gặp Đức Phật.

Ở đây, các vị có thấy chữ: “Một thời Thế Tôn ở tại Ràjagaha”, tôi đã giải thích rồi. Đó là 1 vùng đất mà bao đời nay tập trung toàn những người đại phước. Khi những người đại phước ... vùng đất trở thành hoang vu và Dạ xoa sẽ trấn giữ ở đó. Và ở đó, có rất nhiều châu báu, tài bảo. Dạ xoa giữ và chờ có người có phước ra và hưởng. Nên vùng đất đó được gọi là Ràjagaha.

Thứ hai, mình thấy có chữ “núi Gijjhakùta”. Gijjha có nghĩa là con kên kên; kùta là cái đỉnh. Gijjhakùta là cái núi mà có đỉnh hình con kên kên. Các vị vào Google gõ chữ Gijjhakùta, sẽ thấy hình núi có hình chim kên kên. Một thời ở đây là trú xứ của rất nhiều loài Ngạ quỷ. Đồng thời ở đây là chỗ ở của nhiều con kên kên. Đỉnh núi có kên kên ở nhiều, mà lại giống đầu con kên kên - cộng 2 thứ này lại nên người là gọi là Gijjhakùta - núi có đỉnh giống đầu con chim kên kên.

Thứ ba, chữ “vua Ajàtasattu - A-xà-thế” có nghĩa là kẻ thù ngay lúc còn trong bụng mẹ, chưa lọt lòng đã là kẻ thù của người khác rồi. .... sinh oán. Chuyện này chúng ta biết rồi. Như chúng ta đã biết, mẹ của vua là bà Vaidehi, có 1 cái thềm rất kỳ cục. Bà thềm được uống máu người,

ác 1 nổi bà lại thềm máu của vua Bimisara (Tần-bà-sa-la). Bà thềm nhưng không nói, ăn không được, người xanh xao vàng vọt. Vua mới hỏi - Bà nói: “Thần thiếp thềm lạ lắm.” - Vua nói bà thềm gì, ông là vua nên cái gì chả có. Khi nghe ra, ông lấy gươm cắt cho bà uống. Chuyện đó đến tai máy ông quan ... Máy ông nói đây là điềm báo, đứa bé trong bụng mẹ sau này sẽ giết cha. Nên ông mới đặt tên con là Ajátasattu, kẻ thù còn trong bụng mẹ chưa sinh ra. Sau này, vua A-xà-thế lớn lên, ông bị Đê-bà-đạt-đa xúi giục, thay vì chờ vua cha nhường ngôi, ông lại ra tay trước.

Chuyện thứ ba, chúng ta thấy chữ “dân Vajji”. Vajji có nghĩa là kẻ bị lưu đày, người bị xua đuổi. Bởi vì, có 1 chuyện phong thần thể này.

Đời xưa, đời xưa, có 1 ông Đạo sĩ trong rừng, Ân sĩ đúng hơn. Gần cái am của ông có 1 hồ sen lớn. Thường ngày, ông vào rừng hái trái về sống, tu trong rừng. Bữa đó, ông ra hồ sen và thấy 1 búp sen to quá cỡ, to hơn mấy búp sen khác. Ông lấy làm lạ, cách ngày ông lại ra nhìn để xem nó nở ra thế nào. Khi sen nở viên mãn, ông thấy trong lòng hoa sen có 1 cục thịt tròn vo, đỏ au. Ông thấy lạ, chờ xem có biến chuyển gì không. Qua nắng gió, mưa sương, cục thịt không biến chuyển, chỉ đổi màu. Ông thấy tội nghiệp, tự nhiên ông thấy có tình với cục thịt, mới đem về. Thời gian sau, cục thịt nở bung ra 1 đứa bé gái rất là đẹp. Ông nuôi đứa bé trong am. Đến năm 16 tuổi, đứa bé là 1 đóa hoa đẹp nhất khu rừng.

Ông vua... đi săn ngang cái am của ông đạo sĩ, thấy cô gái đẹp, chịu không nổi. Ông rước về dinh, cho làm hoàng hậu.

Tui ngưng tại đây một chút. Tui giải thích chuyện phong thần này.

Các vị hôm qua còn nhớ tứ sanh không? Tứ sanh là Noãn, Thai, Thấp, Hóa.

Kinh nói có những loài như chim, gà, vịt, 1 số loài rắn ... sinh ra bằng trứng. Nhưng nhân loại cũng có trường hợp sinh ra bằng trứng. Bữa nào tui nhớ tui kể cho nghe. Sau khi Đức Phật viên tịch, ở trên 1 bộ tộc ở Hy-mã-lạp-son, người ta có lượm được 1 cái trứng. Sau nở ra 2 đứa bé, sau đi tu và chứng quả A-la-hán. Chuyện tiện gặp sẽ kể. Nên nhân loại cũng được sinh từ noãn nhưng hiếm.

Còn thai thấy thường rồi, lớn lên trong tử cung của mẹ rồi sinh ra.

Còn thấp, do điều kiện thiên nhiên nào đó.

Tại sao nhân loại có sinh ra trong 4 loại? Vì tiền nghiệp tốt hay xấu mà có người sinh ra theo cách bất thường.

Trong Kinh có ghi có những vị ngán ở cảnh trong bụng mẹ, họ muốn làm người để tu hành ở những cảnh giới khác, tu tốt ... cảnh giới loài người nhưng họ ngán cảnh 9 tháng 10 ngày trong bụng mẹ. Trong Kinh mô tả giống như 1 đứa bé bị nhét trong lu dầu đầy. Ngán quá nên họ nghĩ sao cho tôi sinh ra trong 1 điều kiện đặc biệt, đừng có đụng chạm đến bụng mẹ. Chính vì điều đó, nên có người sinh ra trong 1 điều kiện thiên nhiên hoàn toàn nào đó.

Ví dụ: như nàng Ciñcā độn bụng sinh ra từ gốc me. Cây me trong tiếng Pali là ciñcā.

Cũng có người không muốn phải trải qua những ngày tháng nhọc nhằn trong bụng mẹ nên họ cũng có ước nguyện sinh ra trong điều kiện thiên nhiên 1 loài hoa cỏ nào đó.

Và những chúng sanh nhân loại đầu tiên trên Trái đất này xuất hiện bằng cách hóa sinh, nghĩa là tự động xuất hiện, trường hợp đặc biệt.

Như vậy, đó là lý do có trường hợp tại sao cục thịt này nó ra cô thiếu nữ.

Và hôm nay chính khoa học cũng đang nhìn nhận 1 chuyện và họ cũng chưa giải thích được là tại sao lâu lâu ở trong rừng sâu, có những đứa bé, không biết gốc tích ở đâu mà được 1 bầy sói, bầy gấu nuôi. Cũng có trường hợp nó bị bỏ rơi, cũng có trường hợp nó xuất hiện do 1 trong 4 kiểu như vậy.

Tôi nhắc lại 1 câu nữa là “Thiếu kiến đa quái” nghĩa là biết ít quá gặp gì cũng thấy lạ. Thôi cái đó bà con tin không thì tùy. Tôi chỉ giảng Kinh thôi.

Cô gái về dinh làm hoàng hậu sinh ra 1 cái bọc, lại sanh ra bọc. Như bà con biết “đẻ bọc điều”, ở đây gần giống như vậy. Bà mới sợ quá. Thứ nhất bà sợ, vua mà biết được sẽ nghĩ bà sinh ra quái thai, hoặc bà sợ những bà thứ phi khác biết được chuyện này xam tấu ra vô cũng mệt. Nên khi sanh ra rồi, bà nói với người vú nuôi, người hầu thủ tiêu đứa bé, thủ tiêu cái bọc, túi da. Cho nên bà cho cái túi da vô trong giỏ mây rồi thả trôi sông.

Có 1 ông Đạo sĩ vớt cái bọc, ông nuôi và nhìn nó hoài. Một ngày kia cái túi rách rớt ra 2 đứa bé - 1 trai, 1 gái. Đặc biệt ở chỗ, làn da của 2 đứa bé cực mỏng, nhìn như không có da- da tiếng Pali là chavi. Nên mọi người gọi 2 đứa bé này là ...chavi, licchavi nghĩa là người không có da - skinless. Lát nữa, mình sẽ học 1 bộ tộc tên là Licchavi. Trong Kinh này sẽ có bộ tộc đó.

2 đứa bé này lớn lên có sức vóc đặc biệt. Chơi gì cũng mạnh hơn người ta, đê đầu, đê cổ, ăn hiếp người khác. Ai cũng sợ, ghét. Ba má đứa khác ghét nên cô lập không cho chơi. Lớn lên cũng vậy, lúc nào nó cũng tiếp tục chơi trên đầu trên cổ người ta, nó mạnh lắm. Cuối cùng, họ không cho ở chung và đày ra cuối làng ở, tự sống với nhau chứ làng này không chứa dân lưu manh, du côn như vậy.

Khi 2 đứa bé ra ngoài ở, nó có cái phước riêng, dựng vợ, gả chồng, sanh con, đẻ cái. Nó tìm 1 mảnh đất hoang vu để lập nghiệp. Từ đó cộng đồng này có tên là Vajji nghĩa là cộng đồng của những người bị xua đuổi. Những người dân ở đó được gọi là bộ tộc Licchavi - bộ tộc của những người không có da, kẻ lưu đày.

“Lũ chúng tôi đầu thai làm thế kỷ” - thơ Huy Cận.

Những người khởi dựng, khai sáng bộ tộc này không có gì xuất sắc đặc biệt ngoài sức mạnh. Nhưng đặc biệt, cộng đồng này có những tay kiệt xuất, họ có 1 tổ chức chính trị cầm quyền rất thông minh. Ngay trong thời Đức Phật, trước và sau thời Phật, Vajji là 1 quốc gia, bộ tộc cai quản 1 vùng đất rộng lớn, giáp ranh với vùng Ma-kiệt-đà của vua A-xà-thế. Tại sao gọi là kiệt xuất? Lát nữa ta sẽ thấy.

Nền văn minh của dân Vajji kinh hoàng chỗ này - lát nữa nói.

Khi vua A-xà-thế có hiềm khích với dân Vajji, mới tìm cách đánh dân Vajji. Chưa biết thắng hay thua nên mới cho người đến hỏi ý Đức Phật.

Đức Phật không trả lời thẳng câu hỏi. Ngài cũng không thèm nhìn mặt ông quan hỏi mà xoay qua hỏi Ngài Ananda: Này Ananda, người có nghe gì về dân Vajji hay không?

Ngài hỏi Ananda từng điều từng điều. Những điều Ngài biết về dân Vajji để hỏi

Ngài hỏi: Ananda có nghe dân Vajji tụ họp để lấy trí tuệ tập thể hay không?

Ananda trả lời: Dạ có, con có nghe.

Ngài hỏi Ngài Ananda: Người có nghe dân Vajji luôn luôn sống đoàn kết hay không?

Ananda trả lời: Dạ có, con có nghe.

Đức Phật hỏi: Người có nghe dân Vajji luôn luôn kế thừa có phê phán những cái hay đẹp của tiền nhân? Hay thì giữ, cái gì cần sửa thì sửa, cần kế thừa thì kế thừa, kế thừa có phê phán.

Ananda trả lời: Dạ có, con có nghe.

Đức Phật hỏi: Người có nghe người dân Vajji lớn tuổi được rất ưu đãi, tôn trọng không?

Ananda trả lời: Dạ có, con có nghe.

Đức Phật hỏi: Người có nghe dân Vajji rất tôn trọng, ưu ái đối với phụ nữ không?

(Đây là 1 dấu hiệu văn minh cực kỳ quan trọng. Ngay trong thời mà người ta còn phân biệt kỳ thị giai cấp, dân thượng lưu không thèm chơi với dân hạ đẳng. Thậm chí, dân nô lệ đi ngoài đường, lỡ giẫm vào bóng của dân thượng lưu, sẽ bị đê ra đánh thừa sống thiếu chết. Và dân hạ lưu trong mắt người thượng lưu chỉ là nửa con người, nửa là thú. Còn người đàn bà trong thời cổ đại chỉ là 1 nửa con người đầu anh có xuất thân là thượng lưu quý tộc, trăm anh thế phiệt, đải các thế nào đi nữa chỉ là 1 nửa quý tộc thôi. Lúc nào đàn bà cũng thua thiệt.

Nhưng đặc biệt trong cộng đồng của bộ tộc Vajji người ta tôn trọng người già, dưỡng lão khát ngôn, nuôi già phải nghe lời dạy. Đối với phụ nữ, họ rất là tôn trọng. Họ dành cho phụ nữ ưu ái đặc biệt. Đó là 1 dấu hiệu rất là văn minh.

Về sau chính vua Pasenadi rất là buồn khi nghe tin hoàng hậu sinh 1 công chúa chứ không phải 1 hoàng tử như vua mong đợi.

Lúc đó Đức Phật hỏi vua thế này: Đại vương nghĩ thế nào? Có phải tất cả những người đàn ông vĩ đại nhất trên hành tinh này đều do người đàn bà sinh ra phải không?

Vua nói: Dạ phải.

Có ai trên đời này do đàn ông sanh ra không? Không.

Nếu như vậy, Đại vương lấy có gì mà buồn khi chúng ta có con gái, bởi vì nếu nó là con gái nhưng sau này sinh ra 1 đứa con trai nam tử hán, đại trượng phu, đầu đội trời, chân đạp đất, văn võ kiêm toàn, tài đức kiêm ưu. Thử hỏi, 1 người đàn bà như vậy có đáng để cho mình trân quý.

Đó là sự văn minh của dân Vajji.

Đức Phật hỏi Ananda: Rồi dân Vajji có đời sống tâm linh rất là coi nặng. Đối với giới tu hành rất là tôn trọng. Có đúng như vậy không?

Ananda trả lời: Dạ đúng.

Đức Phật hỏi Ananda: Dân Vajji đối với đền, tháp thờ cúng, đối với người khuất mày, khuất mặt. Họ luôn luôn có lòng tôn trọng, kính nhi viễn chi. Đúng không?

Ananda trả lời: Dạ đúng.

Đức Phật hỏi: Này Ananda, người có nghe dân Vajji họ có 1 tổ chức xã hội hay đến nỗi, mà tất cả những vị Thánh chưa từng tới, tìm tới ở và ở lâu dài, đúng không?

Ananda trả lời: Dạ đúng.

Đức Phật nói, này Ananda, nếu dân Vajji có đủ cái hay mà Ta hỏi người này giờ, Ananda nghĩ thế nào liệu có thể đánh gục 1 quốc gia có thành tựu đầy đủ những ưu điểm này không?

Dân Vajji chỉ có 1 trường hợp bị hạ gục là bị người ta dùng kế ly gián, chia cắt nội bộ. Chỉ có cách đó thôi. Nếu dùng lực đánh từ ngoài đánh vô, sẽ đánh không nổi. Chỉ có cách làm cho phân tán mỏng nguồn lực đối phương, chia cắt và tiêu diệt, thì may ra.

Sau khi 2 Thầy trò nói chuyện với nhau, ông Vassakara nghe được và về thưa lại với vua A-xà-thế. Vua liền nói: Ta hiểu rồi. Đức Thế Tôn kêu ta đừng động binh ngay lúc này. Bởi lúc này mà dẫn quân đi đánh là bị đánh trả phù mả.

Bây giờ chúng ta thấy ông Đại thần Vassakara không? Vassakara nghĩa đen là người làm mưa.

Tại sao tôi nhắc tới ông này, bởi vì ông này là 1 người Phật tử thuần thành, 1 đại quan trong triều nhưng có tánh hơi nghịch. Nghịch ở chỗ khẩu nghiệp của ông hơi nặng. Ông thấy cái gì ngộ ngộ, ông hay trêu chọc, Ông hay nói những câu phạm thượng. Tánh ông như vậy.

25:10

[16/10/2022 - 03:41 - ngọc\_ngopham]

Bữa đó, ông mới nhìn thấy Ngài Kātyāyana - Đệ nhất Luận nghĩa cũng là Đệ nhất Hảo tướng. Nói đệ nhất hơi quá, nhưng trong hàng ngũ hảo tướng, Ngài đẹp đến mức đàn ông nhìn Ngài còn mê mết. Trong room còn nhớ Đệ nhất Luận nghĩa có nghĩa 1 câu Phật ngôn ngắn gọn, mơ hồ Ngài nghe và giải thích 7 ngày 7 đêm chưa cạn lời. Còn Đệ nhất Hảo tướng vì Ngài là 1 trong những vị hàng đầu về hảo tướng.

Bữa đó, Ngài lên núi đi xuống, Ngài đi bộ chứ không dùng thần thông. Ngài gặp chỗ gờ đá cao cao, Ngài nhảy. Ông Vassakara tình cờ thấy, ông mới nói là: Ông này nhanh như khí, tay chân nhanh như khí, leo núi nhanh như khí.

Đức Phật biết được chuyện đó, Ngài nói thế này, nếu mà Vassakara không đến sám hối trực tiếp với Ngài Kātyāyana, thì chắc chắn Vassakara sẽ sanh làm con khỉ ở trong chùa Trúc lâm. Khổ 1 nỗi, ông nghe và có ý sám hối nhưng do là quan lớn nên bận rộn dữ lắm và ông quên. Đến lúc ông hay được thì Ngài Kātyāyana đã đi mất rồi mà ông thì không có thần thông. Và ông chợt nhớ Phật nói thì không bao giờ sai. Mà Ngài kia thì “tìm nhau như thể tìm chim, Ngài đi biển Bắc, con tìm biển Đông”.

Ông chuẩn bị bằng cách mà quý vị không thể tưởng tượng được. Đó là ông trồng thật nhiều cây ăn trái trong chùa để chuẩn bị kiếp khi tiếp theo. Nghĩa là, ông biết Phật không nói 2 lời, mà mình không thể sám hối được nên phải làm khi. Bây giờ cách nào chuẩn bị đây?

Nếu tôi như ông ấy, tôi sẽ xin vị A-la-hán nào tôi xuất gia, ngày đêm sám hối, ăn chay trồng chuối (trồng đầu xuống đất) cầu nguyện, uống nước lạnh, lâu lâu trồng chay, ăn sương nằm gió...

Ông ấy thì không, mà chuẩn bị 1 cách độc đáo, làm khi cho đáng khi, làm trai cho đáng mặt trai, lên non non tịnh, xuống đoài đoài an. Làm khi cũng có cây trái đàng hoàng. Thế là ông vào chùa trồng nhiều cây trái và dặn chư Tăng sau này có thấy con khỉ nào ở đây, nhớ nể mặt 3 thân, đừng xua đuổi tội nghiệp.

Tình cờ mình học được thêm 1 chuyện tại sao có núi Gijjhakùta (Linh Thú). Mai một ai đi Ấn độ sẽ nhớ bài giảng này. Tại sao có xứ là xứ Vajji và có dân là dân Licchavi. Rồi chúng ta học luôn về ông Vassakara, chúng ta cũng thấy luôn có chữ Vesàli - Hán tạng dịch là Quảng Nghiêm Thành vì thành phố này có 1 diện tích mặt bằng rất rộng lớn, không có gò hồ như thành phố khác (Gò chỗ cao, hồ chỗ thấp).

Sau khi ông Vassakara về kể lại với vua, vua hiểu.

Khi ông Vassakara đi rồi, Đức Thế Tôn suy nghĩ: nếu 1 đất nước cần những điều kiện đặc biệt nào để nó hưng thịnh, thì 1 đoàn thể tăng chúng cũng bắt buộc cũng cần phải biết 1 điều kiện đặc biệt nào đó để mà tồn tại hưng thịnh.

Và đây là những ngày tháng sau cùng mà Ngài phải ra đi không bao giờ trở lại để gặp mặt chư Tỳ kheo đệ tử nữa. Vậy thì đây là giây phút thích hợp nhất sau khi nói chuyện với Ngài Ananda về số phận của dân Vajji, về trận đánh thư hùng của vua A-xà-thế và dân Vajji sắp tới sau khi Ngài mất. Ngài thấy đây là thời điểm thích hợp để nhấn nhủ, để lại cho chư Tăng lời khuyên. Nếu 1 quốc gia cần những điều kiện nào để phồn thịnh, không bị tiêu vong thì ngược lại bên cạnh đó, 1 đoàn thể xuất gia cũng cần những điều kiện đó.

Thế là Ngài gọi Ngài A-nan-da hãy kêu chư Tỳ kheo lại và Ngài giảng 1 loạt những điều kiện tiên quyết để duy trì và phát triển đoàn thể Tăng chúng.

Thứ nhất: Này các Tỳ kheo, khi nào mà:

- 1.Chúng Tỳ kheo thường hội họp để lắng nghe
  - 2.Luôn sống trong tinh thần đoàn kết
  - 3.Tôn trọng Luật tạng những gì đã được Phật ban hành, cấm chế, không thêm bớt sửa đổi.
  - 4.Tôn kính và lắng nghe các bậc Tôn túc, Trưởng lão.
- Tuổi trẻ có tài bằng Trời đi nữa mà phủ nhận kinh nghiệm, đường đời, đường đạo của các vị Trưởng lão chỉ có húp cháo thôi.
- 5.Không thiết tha việc tái sinh cõi này cõi nọ.
  - 6.Thích sống chỗ nhàn tịnh, xa vắng.
  - 7.Sống theo tinh thần chánh niệm

Sống chánh niệm là sống luôn luôn chú ý, biết rõ mình đang làm gì, đang nói gì, đang nghĩ gì. Trước mắt là tự thân mình được an lạc, hai là để cho những người bên cạnh mình được an lạc.

Có 1 vị thiền sư kia, khi được hỏi có phép màu thần thông? Ngài nói: chuyện mình đi trên nước, trên lửa, lơ lửng trong không khí nhìn đã mắt thiết. Nhưng vẫn không bằng chuyện người mình đi, đứng, nằm, ngồi trong chánh niệm, trong từ bi, trong trí. Bởi vì mình đi trên nước trên lửa, chưa chắc mình là người dễ thương dễ gần. Nhưng người luôn sống bằng từ bi, trí tuệ, chánh niệm thì chắc chắn là người rất dễ thương, dễ gần.

Ai ở trong room này thử bị bệnh, côicút, canh cô mồm quả, không ai nuôi sẽ nhớ lời giảng của tôi trưa nay. Khi mình còn khỏe, đẹp, có tiền, bảnh bao, mình thấy giao du bạn bè, quyền lực... và khi chúng ta chỉ còn 1 mình ở trong phòng bệnh viện trắng toát hay trong căn nhà. Lúc đó mình mới thấm thía ai là người có niệm, tuệ, từ tâm mới ở bên cạnh chăm sóc mình. Lúc bấy giờ, tinh thần máu mủ cũng không bằng người có trí tuệ, từ tâm.

Lúc đó, nếu là tôi, tôi thích gõ cửa những người có chánh niệm, trí tuệ, từ tâm. Tôi chỉ mong họ đến cho tôi nhìn họ trong những ngày cuối đời tôi đi. Chứ còn tinh thần máu mủ, bạn bè thân thiết, lúc còn khỏe mạnh vui chơi với nhau không quan trọng.

Cho nên vị thiền sư nói là đi đứng trên lửa, trên nước, trên không khí thấy oai vậy nhưng không bằng đi, đứng, nằm, ngồi rất mực bình thường nhưng bằng từ bi, trí tuệ và chánh niệm. Ngài mới dạy là khi vị Tỳ kheo sống trong chánh niệm sao cho bạn bè xa tới ở với mình được.

Khi nào các Tỳ kheo có được 7 tinh thần này, coi như là chúng Tỳ kheo, đoàn thể Tỳ kheo sẽ cường thịnh không suy giảm.

Nhưng chưa hết, còn nữa. Có 1 cách nói khác.

Nhóm thứ hai:

- 1.Không đam mê các tục sự.

Cái bậy bạ của người xuất gia đó là nhân danh 1 cái gì đó rồi hoang phí thời gian ví dụ như đi làm từ thiện. Bên Thiên Chúa, các masoeur không phải là Phật giáo muốn làm gì thì làm, tôi rất tôn kính các vị masoeur đã vì người bệnh lao, bệnh cùi, cô nhi, trẻ cơ nhỡ... Tôi tuyệt đối tôn trọng, kính quý các soeur đã hy sinh rất nhiều. Nhưng đối với Phật giáo lại khác, tăng ni phải dùng thời giờ để Pháp học, Pháp hành. Nếu có thương đời, nên lấy uy tín của mình, để vận động cho cư sĩ và giao phó cho cư sĩ làm chuyện đó. Còn mình đầu trục mà bỗng ẵm mấy đứa nhỏ rồi lên hình facebook, internet... kỳ lắm. Nhiều người nghe chuyện này, chửi tôi chết, nói gì kỳ. Không thể không nói. Thương thì thương nhưng mình chỉ nên vận động giùm cho cư sĩ làm.

Nếu là mẹ, cha, anh chị em của tôi là người xuất gia làm chuyện đó, tôi sẽ đến thưa chuyện, quì lạy cũng lạy: thưa ba, má, anh chị nên giao cho cư sĩ, nếu có chút từ tâm mình vận động cư sĩ, cố vấn tinh thần, lãnh đạo tinh thần rồi mình lui về lo Pháp học, Pháp hành. Muốn làm từ thiện quá thì ra luôn.

Tôi đang nói thế sự ở đây là tục sự ở đây tôi nói là những chuyện đàng hoàng, có thể giao cho cư sĩ làm được hơn. Có những chùa để tăng ni mất quá nhiều thời gian cho cây cảnh, cho chăm sóc này kia để quên khách du lịch là bậy lắm...

2. Không thích phiếm luận, bàn những chuyện trên trời dưới đất không liên quan đến sự tu học.

3. Không thích nhân hạ, ưa ngủ nghĩ, an dưỡng.

Mỹ có câu: chiếc tàu nằm trong cảng an toàn hơn ra khơi. Nhưng sự an toàn này không phải là lý do để đóng tàu.

Đời sống xuất gia cũng vậy. Mình lười biếng trong Pháp học, Pháp hành, mình rất nhân, có người nuôi mình ăn. Nhưng khổ thay sự nhân hạ này không phải lý do để mình đáp y, càng không phải lý do để mình được cư sĩ nuôi.

4. Không có thích đàn đúm, tụ năm tụ ba.

Các vị có thấy chỗ này có khó hiểu không? Ở trên Thế Tôn nói: “khi nào mà chúng Tỳ kheo thường hội họp để lắng nghe thì Tăng chúng cường thịnh” nhưng ở đây lại nói “Không có thích quần tụ thì Tăng chúng trường thịnh”. Các vị có hiểu không? 2 trường hợp này khác nhau nhiều lắm:

Trường hợp thứ nhất: hội họp để làm việc, trao đổi, lắng nghe nhau

Trường hợp thứ hai: đàn đúm để cho vui.

Các vị thấy học nhóm không giống như tụ tập để vui chơi.

Học trò sau khi tan lớp tụ tập lại nhà nhau để học nhóm là đúng. Còn khi tụ tập để đá banh, tắm sông, hái trái, chơi bài, phá làng trên xóm dưới là sai.

45:03

[17/10/2022 - 02:59 - ngoc\_ngopham]

5. Không có đa dục, thích này thích nọ.

6. Không chơi với người đa dục.

7. Không thỏa mãn quá sớm với những thành tựu tu học, để rồi dừng lại nửa chừng, không chịu đi đến đích.

Có nghĩa là bên Miến Điện, 1 vị xuất thân từ trường Tam Tạng, học được bộ Trung bộ, Trường bộ, Tăng chi - học thuộc lòng đó nha rồi 1 tạng, 2 tạng là được chính phủ chu cấp suốt đời, thuộc càng nhiều được chu cấp nhiều hơn. Ví dụ như vị thuộc lòng Tam tạng, suốt đời trong đất Miến Điện, máy bay, tàu bè, dưới nước, trên cạn, trên sông, dưới nước hoàn toàn miễn phí, chính phủ chịu hết. Anh vừa được xác nhận thuộc lòng Tam tạng, trong vòng 3 giây, chính phủ lập tức gửi riêng 1 chiếc xe hơi và 1 tài xế, đồ xăng, sửa xe hoàn toàn miễn phí, chính phủ chịu hết. Vị đó chỉ cần lên ngòi là xe lăn bánh.

Hoặc bên Thái Lan, Hoàng gia Thái có 1 vị trí nhất định trong lòng dân. Vị nào hoàn tất lớp Pali cao nhất, mỗi tháng vua trả lương mấy ngàn baht để chi dụng, tiêu vật.

Nếu ở Miến, ở Thái đã được trình độ đó rồi mà dừng lại không chịu nghiên cứu thêm nữa, là về rung đùi, phe phẩy quạt, làm ông tiên để hưởng nhân là không được. Bởi vì Pali chính đồng ý cho phép mình nghiên cứu Kinh điển bao la bát ngát không bị giới hạn. Pali học đến 9 năm trời, có nhiều vị theo tôi biết học 9 năm mà cứ rớt, học 20 năm mới đậu. Nhưng có vị học nhảy mới 19 tuổi

như Ngài ... năm 19 tuổi đã đậu Pali Cao đẳng, Pali... Chính vua Thái lan tổ chức Đại lễ cho Ngài thọ Đại giới vào năm 20 tuổi.

Điều này không có nghĩa đã đến đích. Nói rõ ràng đầu là A-na-hàm cũng còn có chuyện phải làm. Nên ở đây Đức Phật nói khi nào Tỳ kheo không thỏa mãn quá sớm với những thành tựu tu học thì Tăng đoàn mới trường thịnh.

Tiếp theo, Ngài dạy thêm 1 nhóm pháp khác:

Cho đến bao giờ mà chư Tỳ kheo có được tín tâm, tâm, quý, đa văn, tinh tấn, chánh niệm, trí tuệ. Khi nào Tỳ kheo có 7 điều này, chúng Tỳ kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Tiếp theo, Ngài dạy thêm bảy pháp khác từ 1 đến 7:

Tỳ kheo tu tập thành mãn 7 giác chi cũng là 1 cách giúp cho bản thân tốt đẹp, chúng Tỳ kheo được cường thịnh.

Khi nào Tỳ kheo tu tập vô thường tướng, vô ngã tướng, bất tịnh tướng, nguy hại tướng, xả ly tướng, ly tham tướng, diệt tướng.

Vô thường tướng: là quán chiếu danh này, sắc này, 5 uẩn này, 12 xứ này, 18 giới này luôn luôn ở trong tình trạng sanh diệt không ngừng.

Vô ngã: vị đó thấy rằng danh này, sắc này, uẩn này do duyên mà có, do duyên mà mất. Không nằm dưới chủ quyền, áp đặt, sai khiến của ai hết.

Bất tịnh tướng / bất mỹ tướng: quán tướng được tâm thân này từ lúc sống cho đến chết luôn luôn là 1 thùng rác, 1 nghĩa trang. Sống thì có ..., chết thì như 1 đồng xương. Trước khi thành đồng xương là 1 cái xác hôi thúi nếu không được đem đốt sớm. Sống thì... dơ theo kiểu sống, chết dơ theo kiểu chết sinh thúi, chảy nước, trương sinh, nắm xương tán, ai cầm cũng ngại tay.

Nguy hại tướng: quán tướng thấy rằng được 5 uẩn, 6 trần lúc này lúc khác. Chính cái bản chất lúc này lúc khác - bề trái - có nghĩa là lúc trẻ, lúc già, lúc đẹp, lúc xấu, lúc khỏe, lúc yếu, lúc như ý, lúc bất toại. Cái bất trắc của danh, sắc 5 uẩn là nguy hại tướng.

Xả ly tướng, ly tham tướng, diệt tướng có cùng 1 nghĩa: vị này quán xét thấy rằng thân này, tâm này không có gì để thương, thích, ghét, sợ. Mà nó chỉ là cái ổ khổ. Trong 6 trần không có thương, thích, ghét, sợ. Bản thân mình là 1 gánh nặng, 5 uẩn là 1 gánh nặng. Cho nên, ngày nào lia bỏ danh sắc này, lúc đó mình mới được an lạc.

Ly tham tướng cũng vậy: Tâm thân này, danh sắc này là 1 gánh nặng. Chỉ có lia bỏ sự tham chấp lên nó, mới được giải thoát. Cứ liên tục sống, luôn sống trong tâm niệm, thân này là 1 gánh nặng, thân này là khổ, thân này là 1 cái gì cần lia bỏ, không thích nữa nghĩa là mình hết khổ.

Xả ly tướng nghĩa là bỏ được cái tập đế. Ly tham tướng cũng là bỏ tập đế.

Diệt tướng cũng có nghĩa đó, ngày nào danh sắc chỉ có diệt và không sanh nữa, mình mới được an lạc. Cứ luôn luôn tâm niệm như vậy.

Mấy cái này có mất đi mình mới được an lạc. Danh này, sắc này mất đi không tái hiện nữa mình mới được an lạc. Luôn luôn sống trong tâm niệm này bản thân vị Tỳ kheo sẽ được an lạc. 1 hội chúng mà toàn những vị Tỳ kheo tu tập như thế này thì làm gì có chuyện tranh giành danh lợi. Làm gì có chuyện háy, huýt, lườm, liếc. Làm gì có chuyện nói xấu sau lưng, đối đầu đối mặt với nhau, tương tàn huynh đệ, nhồi da, xáo thịt. Chính vì từng cá nhân không tu tập 7 pháp này, danh lợi vẫn là ước mơ của từng vị Tỳ kheo. Mà khi chúng ta cùng lo 1 việc sẽ thương nhau, cùng thích 1 món sẽ ghét nhau. Nhớ câu này nha.

Đó là lý do tại sao khi nào chúng Tỳ kheo mà 7 cái tướng này, hội chúng Tỳ kheo sẽ cường thịnh không suy giảm.

Tiếp theo là, Ngài dạy 1 nhóm pháp khác là khi nào chúng Tỳ kheo mà có được pháp lục hòa.

Lục hòa là sao:

Thân nghiệp từ hòa nghĩa là trước mặt hay sau lưng, bạn bè huynh đệ mình chỉ làm những gì có lợi cho người khác.

Khẩu nghiệp từ hòa: trước mặt hay sau lưng, mình chỉ nói những gì đem lại lợi ích cho người khác, không có hại cho người khác.

Ý nghiệp từ hòa: dù trước mặt hay sau lưng, mình cũng suy nghĩ về bạn tu bằng 1 tấm lòng thương quý.

Cái này rất là khó. Trong Kinh nói rằng thời Đức Phật, chư Tăng đông vô số kể, chỉ riêng các vị được thọ giới bằng cách ... đã là một trăm hai mươi mấy ngàn vị rồi. Giới xuất gia có giới đàn, mang y, mang bát, đứng lên, quỳ xuống, đông như quân Nguyên. Vậy mà những nhóm nhỏ Tỳ kheo đối với nhau bằng Pháp lục hòa tuyệt đại đa số là những nhóm Thánh. Còn phàm là cực hiếm, hiếm hơn là kim cương ở miền Tây Nam bộ - đất mới làm gì có kim cương.

Cho nên, học cho biết vậy thôi chứ còn hành trì được như vậy rất khó.

Vì đêm hôm qua chúng tôi thấy trong số giải có chuyện này cũng ly kỳ.

Có 1 nhóm Tỳ kheo đến thăm 1 vị Tỳ kheo khác. Đang ngồi hàn huyên tâm sự, ông lớn nhất trong đám khách Tăng mới hỏi ông kia (thời xưa nha chứ thời nay hỏi vậy là chết),

Vị đó hỏi: Trong các tầng thánh đạo quả, Sư đã có thành tựu nào chưa?

Sư trả lời: Chưa, tôi chưa. Tôi còn là phàm 100%.

Vị đó hỏi tiếp: Vậy trong Thiên định thần thông, Sư có thành tựu nào không?

Sư trả lời: Tôi cũng chưa có thành tựu nào. Nói chung là thiên quán chưa tới nơi mà thiên chỉ tu chưa tới bến.

Vị đó hỏi: Vậy Thiên giả có được cái gì trong đời tu của mình?

Sư trả lời: Tôi không có phải là Thánh - Thánh trí đạo quả là không có. Tôi không có chứng thần thông thiên định gì cả nhưng tôi có Lục hòa. Có nghĩa là bản thân tôi tu chưa tới nơi tới chốn, ít ra tất cả anh em thầy bạn nào đến chỗ tôi đều khoái hết. Tới là muốn ở, đi là tiếc thương. Tôi mới tu được cái này, nếu các vị muốn, các vị có thể gọi đó là ...nghĩa là Pháp kỳ lạ, pháp kỳ diệu của tôi. Tôi không có thần thông, tôi không đắc nhưng tôi có làm được 1 chuyện đó là tôi luôn luôn làm theo 7 pháp lục hòa.

1:01:25

[17/10/2022 - 11:15 - ngoc\_ngopham]

Trong chú giải nói chư Thiên rất thương mến những nhóm Tỳ kheo nào sống bằng tinh thần lục hòa. Trong đó kể 1 chuyện trong thời loạn lạc ở Tích lan. Có 1 vị Trưởng lão thấy anh em sống chung nhau, trước giờ thương quý nhau quá sức. Lúc nào cũng thân nghiệp từ hòa, khẩu nghiệp từ hòa, ý nghiệp từ hòa, giới hòa đồng tu, kiến hòa đồng giải, lợi hòa đồng quân - tất cả là 6 hòa. Mà bây giờ đói khát, đói khô, anh em đi bát. Thôi bây giờ mình chia cắt anh em, hẹn khi nào thời cuộc lắng yên, anh em nhớ tìm nhau. Nhìn mấy cái lông ngỗng này mà Trọng thủy tìm Mỹ châu, hẹn hò đã lắm.

Khi chia tay trước cổng chùa, vị thọ thần trước cổng chùa hiện ra hỏi: Mấy vị tính đi đâu?

Vị trưởng lão nói: từ trước tới giờ anh em sống với nhau đối lạnh cũng có nhau, củ sắn củ khoai. Mà bây giờ thời thế chiến tranh, loạn lạc, can qua khói lửa chắc phải chia tay. Hẹn nhau 1 mùa xuân năm nào đó, khi đất nước thanh bình, coi như gặp lại nhau, người xưa bên cũ.

Ông thọ thần khóc và nói: con lạy mấy cha, mấy cha chỉ vì miếng cơm manh áo mà mấy cha rời nhau. Rồi mấy cha bỏ trú xứ này đi, sau này những buổi chiều tà, những đêm khuya, những lần mưa tối làm sao mà con còn lời kinh tiếng kệ, làm sao mà con còn được gặp mấy vị chơn Tăng, chơn Tu nữa. Con hứa, khoản nào không biết nhưng vụ ăn, uống, y áo, con thâu hết.

Mấy vị nghe ông nói thiết tha cũng tin ông nói thiết. Cho nên mấy vị ở lại. Ông thọ thần ông nuôi mấy vị 7 năm cho đến khi giặc giã can qua được lắng yên, hòa bình vắng hời trên đất nước Tích lan, mọi người tay bắt mặt mừng. Ông thọ thần nói: con đã hộ trì 7 năm, các vị hãy vì chúng sanh mà lên đường. Sáng sáng mấy vị ôm bát ra ngoài đường độ chúng sanh chứ giờ con nuôi hoài thì được nhưng còn người khác thì sao.

Cái chuyện này tôi đọc tôi thương lắm. Tôi nhớ nhà Sư Huệ đàn mà trong Quán chợ đêm khuya, Lửa cháy thành Đại la ...Thời kiếm hiệp Việt nam, tôi đọc mà nửa đêm khuya khoắt, tôi đọc mà ngậm ngùi, tôi cảm thấy 1 sự xa vắng nào đó, ngộ. Thương lắm, hẹn nhau 1 mùa xuân nào đó.

Cho nên 6 pháp lục hòa này quan trọng lắm.

Thân nghiệp từ hòa, khẩu nghiệp từ hòa, ý nghiệp từ hòa: trước mặt hay sau lưng nhau, giữa chỗ đông người hay vắng người, luôn luôn nói, làm, và suy tư nghĩ đến lợi ích của nhau.

Có lần đó, Đức Phật đến thăm 1 nhóm 3 Tỳ kheo trong 1 khu vườn. Bữa đó Ngài không có phóng quang (nghĩa là Ngài không có sáng lòa). Ngài ôm bát Ngài đi, Ngài đẹp trai vậy thôi chứ không có hào quang gì hết.

Bước tới công vườn, Ngài muốn bước vô nhưng ông giữ vườn nói: Không, ở đây có 3 vị Tỳ kheo sống với nhau, sự thuận hòa của họ quá xá đẹp, đạo tình của họ không còn chỗ cho ai chen. Tôi sợ Ngài bước vô sẽ khuấy động cuộc tu của họ.

Lúc đó, 1 trong 3 vị Tỳ kheo Anirudha - Đệ nhất Thiên nhân, Ngài nghe như vậy Ngài liếc ra và nói: Trời ơi, Đạo sư quá lắm. Hoàng đế giá đáo.

Ngài mới lên tiếng: Đạo sư, sư phụ đó, mở cổng vườn thỉnh Ngài vào đi.

Ông kia nghe, hết hồn mở cổng vườn.

Khi Ngài vào, Ngài hỏi: các vị nhập hạ có vui không?

Mấy vị nói: Dạ, chúng con sống rất là vui.

Đức Phật nói: dựa vào đâu, làm cách nào mà anh em ở với nhau suốt ngày này qua tháng khác mà vẫn vui, vẫn thương nhau.

Các vị trả lời: Bạch Thế tôn, chúng con sống bằng cách, bỏ tâm mình để chạy theo tâm người.

Đây là 1 cách nói rất dễ hiểu lắm. Bỏ tâm mình chạy theo tâm người không phải là phóng dật, không phải thất niệm mà có nghĩa là mình bỏ gáo nước ở đây có làm cho ông kia khó chịu hay không? Phần thiệt thòi luôn ở phía mình. Rồi gia tài có mấy đôi dép cỏ, mấy anh em đi ra đi vô, đôi dép phải xoay ra làm sao để anh em trong này đi ra có dép mang vô liền. Ai cũng giành phần đi gánh nước, sợ anh em lúc đánh răng súc miệng không có nước xài. Thấy lá rụng, cỏ rác là quét sợ anh em chướng mắt. Suốt 1 ngày cứ sống mà nghĩ đến người ta nên thương nhau lắm. Chúng con có bí quyết thuận hòa là bỏ tâm mình mà chạy theo tâm người.

Tại sao tôi dừng lại ở pháp lục hòa hơi lâu vì nhiều người không hiểu pháp lục hòa là gì, chỉ nghe nói không à.

Giới hòa đồng tu: sống với nhau mà chênh lệch về giới hạnh, sao mà tu, không tin cậy nhau, khó lắm.

Và chúng ta còn có 1 câu thế này: Lỡ ghét nhau, 1 ngày nào đó sẽ thương nhau là được. Nhưng lỡ khinh nhau rồi, thì khó có dịp trọng lại nhau. Vợ chồng, gia đạo hay trong tình huynh nghĩa đệ trong đạo tràng cũng phải như vậy hết. Lỡ giận nhau, ghét nhau còn có dịp thương lại nhau. Nhưng đã lỡ khinh nhau rồi, thì tui nghe sẽ không còn gì nữa.

Kiến hòa đồng giải: quan điểm, tri kiến mà chời nhau. Mở miệng ra thấy xóc họng, thì làm sao có thể sống với nhau được. Mặc dù thương nhau lắm nhưng quan điểm tri kiến quá đỗi dẫn, không giống ai là không được.

Thấy không xong là phải ngồi nói chuyện thương thảo để hòa hiệp với nhau để cuối cùng có 1 tiếng nói chung. Chứ còn mà tri kiến mà không đồng giải là khác.

Trong Kinh nói 1 vị Tỳ kheo tu tập tới nơi tới chốn là sao? Là thành tựu 2 cái ... thành tựu kiến và thành tựu giới. Có nghĩa là: tối thiểu, giờ đừng nói 2 pháp tu giới thành tựu và kiến thành tựu, bản thân mình và kẻ gần mình cũng được lợi lạc.

Cho nên Giới hòa đồng giải quan trọng, Kiến hòa đồng giải cũng quan trọng.

Lợi hòa đồng quân: Trong trường hợp chỉ có 1 bát cơm, trong trường hợp cần thiết cũng sẵn sàng chia. Cục muối cần đôi.

Đức Phật có nói 1 câu rất hay: Nay các Tỳ kheo, các vị bây giờ không còn cha, không còn mẹ, không còn anh em, không còn thân nhân, bè bạn, quyến thuộc bên cạnh. Nếu mà các người không thương lấy nhau thì ai thương các người?

Lần đó, chư Tăng đi bát hết, chỉ còn Đức Thế Tôn chưa có đi. Ngài cố tình ở lại, đi 1 vòng chùa. Ngài Ananda thấy vậy mới đi theo. Đi ngang 1 dãy cốc, Ngài nghe 1 tiếng rên, Ngài mới gõ cửa.

Trong có tiếng trả lời: Xin cứ vào.

Ngài vô trong, Ngài nghe 1 mùi hôi nồng nặc, tanh mà hôi khủng khiếp. Trong ánh sáng lờ mờ, có 1 vị Tỳ kheo da bọc xương, chung quanh nước tiểu, phân, máu mủ vương vãi, tanh tưởi.

Ngài hỏi: Vì đâu có sự thế này?

Tỳ kheo trả lời: Dạ, con bị trọng bệnh, anh em cũng thương quý. Nhưng họ lo riết giờ lo hết nổi, họ đuối rồi. Họ đi bát, họ để con đây, chút họ về họ cho con ăn được gì con ăn. Con chờ đi thôi. Đức Phật quay qua nói với Ngài Ananda: Chúng ta (nghĩa là Ngài và Ngài Ananda) không thể tự mình nấu nước sôi, tự mình nhúm lửa. Thôi thì Ngài Ananda ra làng, đến nhà cư sĩ nào xin nước sôi về đây.

Ngài Ananda ôm bình bát ra xin nước sôi về.

Đức Thế Tôn cùng với Ngài Ananda pha nước, lấy mấy miếng y rách sạch, nhúng nước rửa lau vết thương cho vị Tỳ kheo. Khi sạch sẽ thơm tho rồi, Ngài dạy: 5 uẩn là nỗi khổ nha. Do đắm mê trong 5 uẩn, mới tiếp tục có 5 uẩn. Hễ có 5 uẩn là khổ mà không biết nhàm chán nó. Tiếp tục đắm mê trong 5 uẩn, mai một lại ra 5 cái 5 uẩn khác. Vị này nghe xong chứng quả A-la-hán. Và đưa tay lên chấp tay chào từ biệt Thế Tôn và lập tức viên tịch.

Sau đó, chư Tăng đi bát về nghe được câu chuyện đó. Đức Phật Ngài dạy rằng: Nay các vị Tỳ kheo, hãy lập tháp mà thờ xá lợi của vị Tỳ kheo vừa mới viên tịch trưa nay khi các người chưa đi bát về. Như Lai đã chăm sóc những giây phút cuối và vị đó đã viên tịch. Vị đó là 1 vị đồng phạm hạnh, 1 bạn tu khả kính.

Chư Tăng nghe như vậy ngạc nhiên vì chỉ có 1 trường hợp là vị A-la-hán mà Đức Phật kêu chư Tăng lấy gạch lấy đá lại làm tháp thôi.

Chư Tăng hỏi: Bạch Thế Tôn, chúng con muốn biết tại sao 1 vị A-la-hán có 1 kết thúc buồn như vậy?

Đức Phật dạy rằng: Thuở xưa, thời Phật Ca Diếp, vị này là 1 ông thợ săn. Ông đi săn rồi ông đặt bẫy, giăng lưới. Con nào chết thì chết, con nào sống ông bẻ chân bẻ cánh cho nó đừng bay, đừng chạy nữa. Bẫy 1 vòng từ sáng đến chiều gom về. Lỡ con chim nó bay, con chồn nó chạy nên ông bắt lại bẻ chân, bẻ cánh. Do quả đó nên đi địa ngục đã luôn. Đi xong rồi bây giờ Ba-la-mật đầy đủ, chứng quả A-la-hán nhưng tội xưa quần quai đau đớn trước khi viên tịch.

Xong Ngài mới nói: Nay các vị Tỳ kheo, các Người bây giờ không cha, không mẹ, không anh, không em, không thân thuộc, huyết thống. Nếu anh em không thương nhau, không đùm bọc nhau khi tối lửa tắt đèn, liệu còn ai trong trời đất này thương lấy những người sống không gia cư, chết vô táng địa như các người. Nay các Tỳ kheo, khi 1 vị Tỳ kheo bị bệnh được chăm sóc, cũng có nghĩa là 1 vị Như Lai đang được chăm sóc.

Trong room phải học thuộc lòng câu đó.

Nay các vị Tỳ kheo, khi 1 vị Tỳ kheo bị bệnh được chăm sóc, cũng có nghĩa là các vị đang chăm sóc Như Lai.

Cho nên tôi dừng lại chỗ này hơi xa, hơi sâu bởi vì chỗ này mới quan trọng, cận nhân tình - chữ của Trang tử.

Ok. Bây giờ tiếp theo đoạn 13. Hôm nay tôi bận. Hẹn lại bà con ngày mai.

Chúc các vị một ngày vui.

---

**XIN LƯU Ý:  
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP  
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.  
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM  
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.  
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

---

[www.toaikhanh.com](http://www.toaikhanh.com)

TOAIKHANH.COM